TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40a/2022/DS-PT
Ngày: 16 - 8 - 2022
"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Dương Viết Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLPT-DS ngày 13/7/2022 về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2022/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1753/2022/QĐ - PT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Hương G, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường Tr, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hà Công Ph, sinh năm 1955, bà Phan Thị M, sinh năm 1954; Đều trú tại: đường Tr, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, ông bà có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hà V, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường Tr, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Ông V uỷ quyền cho bà Gi tại giấy uỷ quyền ngày 20/12/2021. Bà Gi có mặt.

Người kháng cáo: Ông Hà Công Ph là bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Hương Gi trình bày:* Theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất của gia đình bà được UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới cấp năm 2003 diện tích 110m^2 (5,5m x 20m), trong đó, đất ở 25m^2, đất trồng cây lâu năm 85m^2 (Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số 00872/QĐSDĐ/2276/QĐ-UB (H), thửa đất số 157, tờ bản đồ số 58.

Tháng 10/2020, gia đình bà đã chuyển 85m^2 đất trồng cây lâu năm sang đất ở. Khi thực hiện xong thủ tục thì diện tích đất ở của gia đình là 110m^2 đất ở. Sau đó tháng 12/2020 gia đình tiếp tục đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng

Hới làm thủ tục đăng ký biến động tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên, khi cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới về đo đạc thực tế tại hiện trường thì phát hiện diện tích đất của gia đình không đủ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Cụ thể là thiếu khoảng chừng 3,5m^2 – 5m^2, diện tích này bị ông Phưởng, bà M chiếm để làm kho tạm thời và bếp phụ. Việc lấn chiếm đất của ông Phưởng, bà M đã cản trở gia đình tiến hành những thủ tục còn lại để đăng ký biến động đưa tài sản vào đất. Vì vậy, bà Gi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ph, bà M tháo dỡ nhà kho tạm thời và trả lại diện tích đất đã lấn chiếm trên của gia đình còn thiếu khoảng 3,5m^2 – 5m^2 (diện tích thực tế là 4,84 m^2).

** Ý kiến của bị đơn ông Hà Công Ph, bà Phan Thị M trình bày tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

Năm 1979, gia đình ông Ph, bà M được cấp đất diện tích 595m^2. Năm 2002 gia đình ông bà có bán một phần đất cho chị gái Phan Thị M1 (là mẹ của bà Gi) với diện tích là 100m^2 để làm nhà và giao lại cho con Hà Hương Gi. Đến năm 2003, về đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm nhà thì bà Phan Thị M1 và ông Hà Văn Q (là bố, mẹ của bà Gi) có xin thêm bề ngang là 0,5m và chiều dài 20m với tổng diện tích là 110m^2.

Ngày 11/11/2003, ông bà đã chuyển nhượng sang thẻ đỏ cho ông Hà V và bà Hà Hương Gi với diện tích 110m^2 (trong đó đất ở là 25m^2 và đất vườn là 85m^2). Trước khi bán đất, ông bà đã đo đủ đất 110m^2 để bán cho ông Hà V, khi đo đất để làm nhà có địa chính của phường là anh Nguyễn Văn Ph và anh X xây dựng, cùng ông bà và bà M1 (mẹ của bà Gi) đã đo đủ đất và làm nhà ở đến nay đã 19 năm. Ranh giới từ móng nhà ở đến đường Tr có chiều dài là 20m, chiều rộng 5,5m (tổng là 110m^2) giai đoạn đó chưa có chủ trương mở rộng đường. Khi bán đất năm 2003, lúc đó đường trước nhà ông bà nhỏ chỉ vừa một chiếc xe ba gác đi qua. Đến năm 2013, có chủ trương mở rộng đường Tr hiện nay là người dân cùng chung tay với Nhà nước hiến đất để làm đường, trong đó có gia đình ông bà và gia đình ông V. Nhà nước chịu trách nhiệm xây đường và dân chịu trách nhiệm hiến đất chứ không có một khoản tiền đền bù đất nào cho dân. Trong lúc đó, sau khi làm đường xong thì hàng rào của ông Hà V đã lui vào 0,7m.

Đến năm 2021, gia đình ông V và bà Gi chuyển đổi thẻ đỏ sang thẻ hồng và cần xác nhận lại diện tích thì phải đo diện tích thực tế của cả căn nhà để làm thẻ hồng là phải tính từ móng nhà ra hàng rào đã dời vào để làm thẻ hồng. Nhưng ông V và bà Gi đã lấy móc từ hàng rào mới ra phía sau nhà là thiếu 3,5m^2, như vậy không đúng, vì gia đình ông bán đất là trước khi Nhà nước chưa có chủ trương mở đường và khi mua bán đất năm 2003 gia đình ông đã bán đủ 110m^2, chứ không phải bán sau khi làm đường năm 2013. Do đó, ông V và bà Gi cho rằng gia đình ông bà chiếm dụng 3,5m^2 đất là không đúng; Mà 3,5m^2 đất thiếu của ông V và bà Gi đó là ở ngoài đường. Nay ông V và bà Gi yêu cầu gia đình ông tháo dỡ nhà kho tạm thời và trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho ông V, bà Gi, ông bà không chấp nhận, đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu của ông V, bà Gi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 16 Điều 3, 170, 202 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Hương Gi.

2. Buộc ông Hà Công Ph, bà Phan Thị M trả cho bà Hà Hương Gi và ông Hà V diện tích 4,84m^2 đất, có tứ cận và kích thước như sau.

- Phía Nam giáp phần đất của ông Ph bà M có kích thước 1,25m

- Phía Bắc giáp chợ có kích thước 0,51m

- Phía Đông giáp đất ông Ph, bà M có kích thước 5,5m

- Phía Tây giáp phần đất ông V, bà Gi có kích thước 5,5m

3. Sau khi bà Gi và ông Hà V nhận lại phần đất mà ông Ph, bà M trả lại, thửa đất số 157, tờ bản đồ số 58, địa chỉ thửa đất tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có diện tích 110m^2, có các tứ cận, kích thước như sau:

- Phía Bắc giáp chợ có kích thước 20m

- Phía Nam giáp thửa đất ông Ph bà M có kích thước 20m

- Phía Đông giáp đất ông Ph, bà M có kích thước 5,5m

- Phía Tây giáp đường giao thông có kích thước 5,5m.

4. Buộc ông Hà Công Ph và bà Phan Thị M phải tháo dỡ 8,8m^2 mái tôn có khích thước như sau:

- Phía Nam giáp phần đất của ông Ph 1,94m

- Phía Bắc giáp chợ 1,35m

- Phía Đông giáp nhà bà Ph 5,35m

- Phía Tây giáp phần đất bà Gi 5,35m.

Đồng thời tháo dỡ 3 bước tường xây nằm (phía Tây, Bắc, Nam) trên diện tích đất 4,84m^2 đất phải trả cho ông V, bà Gi

5 Về chi phí cho việc định giá và thẩm định tại chổ: Buộc ông Hà Công Ph, bà Phan Thị M phải trả lại cho bà Hà Hương Gi số tiền chi phí thẩm định, định giá 3.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hà Công Ph và bà Phan Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hà Hương Gi không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Hà Hương Gi số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001097 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định, bị đơn ông Hà Công Ph có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn ông Hà Công Ph; miễn toàn bộ án phí cho ông Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất" và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi nên thuộc diện miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Hương Gi yêu cầu ông Hà Công Ph, bà Phan Thị M trả lại diện tích đất 4,84m^2, do bị lấn chiếm có vị trí: Phía Nam giáp phần đất của ông Ph 1,25m, phía Bắc giáp chợ 0,51m, phía Đông giáp đất ông Ph 5,5m, phía Tây giáp phần đất bà Gi 5,5m. Ông Ph, bà M không đồng ý vì cho rằng khi bán đất bà Gi đã nhận đủ 110m^2, do khi làm đường đã lấn vào đất bà Gi nên thiếu đất.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 11/11/2003, gia đình ông Ph bà M đã chuyển nhượng cho ông Hà V và bà Hà Hương Gi với diện tích 110m^2. Ngày 22/12/2003 được UBND thị xã Đồng Hới (nay UBND thành phố Đồng Hới) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà V, bà Hà Hương Gi với diện tích 110m^2, tại thửa đất số 157, tờ bản đồ số 58 phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có các tứ cạnh, kích thước như sau: Phía Bắc giáp chợ có kích thước 20m (thiếu 0,51m), Phía Nam giáp đất ông Ph có kích thước 20m (thiếu 1,25m), Phía Đông giáp đất ông Ph có kích thước 5,5m, Phía Tây giáp đường giao thông có kích thước 5,5m.

Trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông V, bà Gi, Phòng đô thị nhà đất Đồng Hới tiến hành lập biên bản thẩm định chuyển nhượng QSD đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất với sự tham gia của đại diện Chi cục thuế Đồng Hới, UBND phường Đồng Phú và ông Hà Công Ph, bà Hà Hương Gi cùng ký vào biên bản thẩm định chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/10/2003, kèm sơ đồ thửa đất được trích ngày 31/10/2003 trong sơ đồ và biên bản thẩm định đều thể hiện phía Tây thửa đất giáp đường quy hoạch 7m. Tại Quyết định số 2276/QĐ-UB ngày

22/12/2003 của UBND thị xã Đồng Hới (nay là thành phố) Đồng Hới, nội dung của quyết định ghi rõ cấp đất cho ông V, bà Gi phía Bắc giáp thửa số 97, kích thước 20 m, phía Nam giáp thửa 131, kích thước 20 m, phía Đông giáp thửa 131, kích thước 5,5 m, phía Tây giáp đường quy hoạch cách tim đường 3,5 m (đường quy hoạch 7m). Sau đó ông V, bà Gi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kích thước chiều dài của thửa đất đã thể hiện rõ là chiều dài 20m. Theo quy định của khoản 16 Điều 3 Luật đất đai quy định: *"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở là tài sản gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở là tài sản gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở là tài sản gắn liền với đất"*. Do đó việc ông Ph bà M cho rằng năm 2013 nhà nước làm đường nên các hộ dân đều hiến đất để làm đường nhưng theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì năm 2007 ông Ph bà M tách thửa đất số 131 ra thành nhiều thửa, trên bản đồ địa chính đã có đường quy hoạch 7 m (tính từ tim đường đến tiếp giáp đất ông Ph là 3,5 m). Tại phiên tòa ông Ph bà M thừa nhận phần đất đang tranh chấp với gia đình ông V bà Gi là của ông bà và hiện nay ông bà đang sử dụng làm nhà kho tạm. Tuy nhiên căn cứ Giấy chứng nhận QSD đất được cấp cho ông V bà Gi thì diện tích đất là 110 m^2 và căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 27/4/2022 thì phần đất tranh chấp còn thiếu so với diện tích đất được cấp cho bà Gi và ông V là 4,84 m^2 nằm trong Giấy chứng nhận QSD đất của ông V bà Gi (phía Bắc giáp Chợ, kích thước 0,51 m; phía Nam giáp đất ông Ph, kích thước 1,25 m; phía Đông giáp phần đất còn lại của ông Ph, kích thước 5,5 m; phía Tây giáp đất nhà bà Gi, kích thước 5,5 m).

Bản án sơ thẩm đã quyết định căn cứ vào Điều 170, 202, 203 của Luật Đất đai: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ph bà M phải trả diện tích đất lấn chiếm 4,84m^2 cho ông V bà Gi là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật Đất đai. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Ph.

[5] Xét yêu cầu của bà Gi yêu cầu ông Ph, bà M tháo dỡ mái tôn lợp một mái làm trên diện tích đất đã lấn chiếm.

Căn cứ Biên bản thẩm định, định giá tài sản và sơ đồ đo vẽ hiện trạng thửa đất ngày 27/4/2022, thể hiện trên phần đất ông Ph, bà M lấn chiếm 4,84m^2 đất của ông V, phần đất này ông Ph xây tường bao quanh ba phía trên lợp tôn làm xuôi một mái có diện tích 8,8m^2 được định giá là 15.972.000 đồng, có các cạnh như sau: Phía Nam giáp phần đất của ông Ph 1,94m, phía Bắc giáp chợ 1,35m, phía Đông giáp nhà bà Ph 5,35m, phía Tây giáp phần đất bà Gi 5,35m. Với diện tích mái che 8,8m^2, trong đó có 4,84m^2 nằm trong phần đất lấm chiếm của ông V, bà Gi nếu buộc ông Ph bà M tháo mái tôn đúng diện tích lấn 4,84m^2 sẽ ảnh hưởng kết cấu của mái che làm hư hỏng số diện tích còn lại. Do đó Bản án sơ thẩm buộc ông Ph, bà M phải tháo dỡ toàn bộ mái tôn là 8,8m^2 đồng thời tháo dỡ ba bức tường xây bao quang ba phía (Tây, Bắc, Nam) để trả 4,84m^2 đất đã lấm chiếm cho ông V, bà Gi là phù hợp.

[6] Về chi phí cho việc định giá và thẩm định tại chổ: Bà Gi đã nộp cho Toà án 3.000.000 đồng. Toà án đã chi phí hết cho Hội đồng định giá 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Gi xin chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá

với số tiền 3.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận ghi nhận sự tự nguyên đơn.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bị đơn ông Ph, bà M đã trên 60 tuổi thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên miễn toàn bộ án phí cho ông Ph, bà M. Nguyên đơn bà Gi không chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Gi số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308, 309, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 16 Điều 3, 170, 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Công Ph. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Hương Gi. Buộc ông Hà Công Ph, bà Phan Thị M trả lại cho bà Hà Hương Gi và ông Hà V diện tích 4,84m^2 đất, có tứ cận và kích thước, vị trí như sau:

- Phía Nam giáp phần đất của ông Ph có kích thước 1,25m
- Phía Bắc giáp chợ có kích thước 0,51m
- Phía Đông giáp đất ông Ph có kích thước 5,5m
- Phía Tây giáp phần đất ông V, bà Gi có kích thước 5,5m

2. Sau khi bà Hà Hương Gi và ông Hà V nhận lại phần đất mà ông Ph, bà M trả lại; thửa đất số 157, tờ bản đồ số 58, địa chỉ thửa đất tại phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có diện tích 110m^2, có các tứ cận, kích thước, vị trí như sau:

- Phía Bắc giáp chợ có kích thước 20m
- Phía Nam giáp thửa đất ông Ph có kích thước 20m
- Phía Đông giáp đất ông Ph có kích thước 5,5m
- Phía Tây giáp đường giao thông có kích thước 5,5m.

3. Buộc ông Hà Công Ph và bà Phan Thị M phải tháo dỡ 8,8m^2 mái tôn có khích thước, vị trí như sau:

- Phía Nam giáp phần đất của ông Ph 1,94m
- Phía Bắc giáp chợ 1,35m
- Phía Đông giáp nhà bà P 5,35m
- Phía Tây giáp phần đất bà Gi 5,35m.

Đồng thời tháo dỡ 3 bức tường xây nằm (phía Tây, Bắc, Nam) trên diện tích đất 4,84m^2 đất phải trả cho ông V, bà Gi

4. Về chi phí cho việc định giá và thẩm định tại chổ: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Gi tự chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định, định giá 3.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Hà Công Ph và bà Phan Thị M.

- Bà Hà Hương Gi không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Hà Hương Gi số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001097 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn, Tòa Dân sự, VP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn